TÒA ÁNNHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh Phc

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày 06 tháng 5 năm 2019.
Về việc: " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lựa.
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông Đàm Sông Hương - Nghề nghiệp: Cán bộ.
Nơi công tác: Ủy ban nhân dân xã Làng Giàng, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.
+ Bà Vương Thị Thu - Nghề nghiệp: Cán bộ.
Nơi công tác: Ủy ban nhân dân xã Minh Lương, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.
- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Mới - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 07/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019. Về việc: " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXX - ST ngày 01 tháng 4 năm 2019 và theo quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/QĐST - HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 của hội đồng xét xử sơ thẩm. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị La Thị Th, sinh năm 1998.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 17, xã DQ, huyện VB,tỉnh LC. Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

Bị đơn: Anh Hà Văn C, sinh năm 1992.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 17, xã DQ, huyện VB,tỉnh LC. Vắng mặt tại phiên Tòa không có lý do.

Người làm chứng: Chị Hoàng Thị Ph, sinh năm 1979; Bà Hà Thị Th, sinh năm 1956; Chị Bùi Thị Th, sinh năm 1995; Ông Lương Văn B. Đều trú tại thôn 17, xã DQ, huyện VB,tỉnh LC. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu chứng cứ kèm theo của chị La Thị Th có yêu cầu: Tháng 6/2012 chị và anh Hà Văn C chung sống với nhau theo phong tục tập quán, đến ngày 12/4/2017 tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Dương Quỳ, huyện Văn Bàn. Vợ chồng hạnh Phc được 04 năm đến tháng 6/2018 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, cụ thể anh C lười lao động, ham chơi cờ bạc, uống rượu về vợ chồng điều qua tiếng lại

anh C đánh chị nhiều lần, được gia đình khuyên giải đoàn tụ lần qua lần nhưng không có kết quả, anh chị tự sống ly thân ngày 29/8/2018, xác định tình cảm đối với anh C không còn tình yêu nên chị quyết định bỏ về nhà mẹ đẻ là Hoàng Thị Ph. Địa chỉ: Thôn 17, xã Dương Quỳ sinh sống từ đó đến nay khoảng 08 tháng tự sống ly thân, bỏ mặc không còn quan tâm nên chị không có thai với anh C. Nay chị xét thấy không còn tình cảm đối với anh C, chị đề nghị được ly hôn với anh Hà Văn C.

Về con: Chị và anh C cả hai đều không có con riêng mà chỉ có một con chung cháu Hà Văn Q, sinh ngày 09/5/2014. Hiện cháu Q đang do anh C nuôi dưỡng. Nay chị đề nghị khi ly hôn tiếp tục giao cháu Q cho anh C tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và chị tự nguyện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng anh C mỗi tháng 500.000đ cho đến khi cháu Q trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Chị Th xác định, chị vẫn gữi nguyên yêu cầu theo đơn khởi kiện. Chị xác định, chị và anh C tự thỏa Th. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Về nghĩa vụ thanh toán: Chị Th xác định, chị và anh C không nợ Cơ quan, tổ chức, cá nhân nào, không cho Cơ quan, tổ chức, cá nhân vay nợ vợ chồng. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã thông báo và phổ biến điều luật về các quyền, nghĩa vụ, yêu cầu, phản tố, yêu cầu độc lập (nếu có) cho bị đơn anh Hà Văn C đến Tòa trình bày ý kiến, quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th, anh C không chấp hành, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và không nhận các văn bản tố tụng và giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại bản tin nhà văn hóa thôn 17, trụ sở Ủy ban nhân dân xã Dương Quy, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai và tống đạt thông báo các văn bản tố tụng cho ông Hà Văn Tinh (là bố đẻ và có nhà liền kề với nhà anh C) nhưng đều từ trối không nhận các văn bản tố tụng của Tòa án thay anh C. Anh C nói chị Th tự ý làm đơn ly hôn anh, anh không nhất trí ly hôn, không có yêu cầu phản tố gì và không nêu quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th về ly hôn và giao cháu Q mà anh C tiếp tục tự nuôi cháu Q như hiện nay. Anh C xác định không đến tham gia tố tụng tại Tòa từ khi thụ lý đến khi kết thúc vụ án.

Tại phiên tòa , Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đã xác định: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, thẩm phán và Hội đồng xét xử đều tuân theo trình tự pháp luật tố tụng Dân sự, nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật khi tham gia tố tụng Dân sự. Đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng Dân sự và phát biểu ý kiến về giải quyết vụ án, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 56 ; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 229; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; điểm a, đ khoản 6 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị La Thị Th. Xử cho chị La Thị Th đ□ợc ly hôn với anh Hà Văn C.

Về con chung: Giao cháu Hà Văn Q, sinh ngày 09/5/2014 cho anh Hà Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Q trưởng thành đủ 18 tuổi. Ghi

nhận sự tự nguyện thực hiện nghĩa vụ cấp cấp d□ỡng nuôi của chị Th đối với cháu Q là 500.000đ/tháng đến khi cháu Q trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về án phí, quyền kháng cáo tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị La Thị Th có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyên Văn Bàn giải quyết vụ việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa chị La Thị Th và anh Hà Văn C theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị La Thị Th và anh Hà Văn C về chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 6/2012 , đến ngày 12/4/2017 tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Dương Quỳ, huyện Văn Bàn. Vợ chồng hạnh Phc khoảng 04 năm đến tháng 6/2018 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh C ham chơi cờ bạc, uống rượu, không tu trí làm kinh tế, chăm no vun đắp xây dựng hạnh Phc vợ chồng, thường xuyên chơi bạc làm cho kinh tế lâm vào hoàn cảnh khó khăn nên vợ chồng thường xuyên điều qua tiếng lại, chửi, đánh chị, chị đã nhiều lần tha thứ đoàn tụ nhưng không cải Thện và tự chấm dứt mọi mối quan hệ vợ chồng từ ngày 29/8/2018, anh chị tự sống ly thân, chị bỏ về nhà mẹ đẻ là Hoàng Thị Ph. Địa chỉ: Thôn 17, xã Dương Quỳ sống bỏ mặc, không quan tâm, kinh tế của người nào người đó quản lý, sử dụng tính đến nay khoảng 08 tháng. Xét thấy, thời gian chị Th và anh C chung sống với nhau thường xuyên bất đồng quan điểm, Thếu sự chăm no, yêu thương, quý trọng, quan tâm vun đắp cuộc sống của người chồng mà đi đánh bạc để cho kinh tế lâm vào hoàn cảnh khỏ khăn, phát sinh mâu thuẫn chửi, đánh nhau làm rạn nứt tình cảm, không thể gặp nhau để giải quyết mâu thuẫn và nói yêu cầu về ly hôn, nuôi con, tài sản, nghĩa vụ thanh toán với anh C, đến ngày 08/01/ 2019 Tòa án thụ lý vụ án giao và thông báo các văn bản tố tụng, anh C không chấp hành để bảo vệ quyền và lợi ích của mình và bỏ mặc không quan tâm, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Do anh C không tham gia tố tụng và không ghi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị Th và tài liệu, chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố hoặc yêu cầu độc lập mà cố ý tự tước đi quyền và nghĩa vụ. Anh C đã được chính quyền xã, Tòa án thông báo các văn bản tố tụng, giấy triệu tập, làm các thủ tục niêm yết công khại tại bản tin thôn 17, Ủy ban nhân dân xã Dương Quỳ để anh C biết bảo vệ quyền và lợi ích nhưng anh C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó có đủ cơ sở xác định anh C tự từ bỏ quyền yêu cầu của anh tại phiên tòa. Như vậy tình cảm giữa chị Th và anh C mâu thuẫn đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương quý trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị La Thị Th đề nghị được ly hôn với anh Hà Văn C.

Về con: Mặc dù chị La Thị Th và anh Hà Văn C không thỏa Th về việc giao con khi ly hôn nhưng khi ly thân chị Th không tranh chấp về nuôi con với anh C mà tự nguyện giao cháu Hà Văn Q, sinh ngày 09/5/2014 cho anh C. Nay chị Th đề nghị giao cháu Q cho anh C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Mặc dù anh C không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con nhưng chị tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Q cùng anh C mỗi tháng 500.000đ. Xét khả năng, điều kiện nuôi con của anh C và để đảm bảo việc học tập, nuôi dưỡng cháu Q là cần Thết, cần chấp nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của chị Th và tiếp tục giao cháu Q cho anh C theo yêu cầu của chị Th để đảm bảo với điều kiện thu nhập và thực tế việc anh C nuôi con hiện nay.

Về quan hệ tài sản, nghĩa vụ thanh toán: Chị La Thị Th không có yêu cầu và xác định không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức vay nợ vợ chồng. Bị đơn anh Hà Văn C không có yêu cầu phản tố và không có mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị La Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Anh Hà Văn C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị La Thị Th, anh Hà Văn C được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 229; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; điểm a, điểm đ khoản 6 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử: Chị La Thị Th được ly hôn với anh Hà Văn C.

+ Về con: Anh Hà Văn C được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Văn Q, sinh ngày 09/5/2014 đến khi cháu Q trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Buộc chị La Thị Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Hà Văn Q mỗi tháng 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) cùng anh Hà Văn C cho đến khi cháu Q trưởng thành đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được Th hành án có đơn yêu cầu Th hành án cho đến khi Th hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải Th hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm Th hành án tương ứng với thời gian chậm Th hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

+ Về án phí: Chị La Thị Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng theo định kỳ sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ tại biên lai số AB/2012/0006852 ngày 08/01/2019 của Chi cục Th

hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị La Thị Th còn phải nộp tiếp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng theo định kỳ sơ thẩm. Anh Hà Văn C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được Th hành theo quy định tại Điều 2 Luật Th hành án dân sự thì người được Th hành án dân sự, người phải Th hành án dân sự có quyền thỏa Th Th hành án, quyền yêu cầu Th hành án, tự nguyện Th hành án hoặc bị cưỡng chế Th hành án theo quy định tại các Điều 6,7.7a và 9 Luật Th hành án dân sự; Thời hiệu Th hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Th hành án dân sự.

Báo cho nguyên đơn chị La Thị Th, bị đơn anh Hà Văn C được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (02);
- Nguyên đơn chị La Thị Th (01).
- Bị đơn anh Hà Văn C (01).
- THA dân sự huyện Văn Bàn
- UBND xã Dương Quỳ (1).
- Lưu VP. TAND huyện Văn Bàn(02).
- L-u HS vụ án (02),